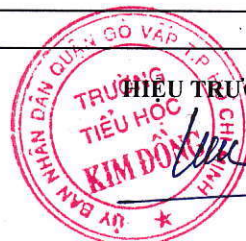


THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ

Tháng 01/2023

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (12 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (12 ngày x 12.000đ)	Trừ 10 ngày nghỉ Tết (Nghỉ bù Tết dương lịch 02/01/2023; Nghỉ Tết Âm lịch từ 17/01/2023 - 27/01/2023)
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
	Tiền ăn (Trưa xế)	360.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	9.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	45.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	412.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	144.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.300.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.300.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.111.500
2	<u>KHỐI 3</u>	Ăn trưa + xế: (12 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (12 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	360.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	9.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	30.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	412.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	144.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.285.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.285.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.096.500
3	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>	Ăn trưa + xế: (12 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (12 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	360.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	9.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	45.000	
	Chương trình Tiếng Anh ILA học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	127.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	144.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.015.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.015.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		826.500



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ

Tháng 02/2023

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (21 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (21 ngày x 12.000đ)	Thu bổ sung Tiền ăn 1 ngày 17/01/2023; Trả lại tiền PVB.T, Buổi 2, Vệ sinh, Nước uống, TATC, PVAS T1.2023 thu dư do có thay đổi Kế hoạch.
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
	Tiền ăn (Trưa xế)	630.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền vệ sinh bán trú	16.818	(20.000 - 3.182 dư T1.2023)
	Tiền nước uống bán trú	10.090	(12.000 - 1.910 dư T1.2023)
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	50.455	(60.000 - 9.545 dư T1.2023)
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	252.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền phục vụ ăn sáng	50.455	(60.000 - 9.545 dư T1.2023)
	Cộng thu	1.872.090	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.872.090
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.569.635
2	<u>KHỐI 3</u>	Ăn trưa + xế: (21 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (21 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	630.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền vệ sinh bán trú	16.818	(20.000 - 3.182 dư T1.2023)
	Tiền nước uống bán trú	10.090	(12.000 - 1.910 dư T1.2023)
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	33.635	(40.000 - 6.365 dư T1.2023)
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	252.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền phục vụ ăn sáng	50.455	(60.000 - 9.545 dư T1.2023)
	Cộng thu	1.855.270	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.855.270
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.552.815
3	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>	Ăn trưa + xế: (21 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (21 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	630.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	126.136	(150.000 - 23.864 dư T1.2023)
	Tiền vệ sinh bán trú	16.818	(20.000 - 3.182 dư T1.2023)
	Tiền nước uống bán trú	10.090	(12.000 - 1.910 dư T1.2023)
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	50.455	(60.000 - 9.545 dư T1.2023)
	Chương trình Tiếng Anh ILA học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	170.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	252.000	Thu bổ sung 1 ngày 17/01/2023
	Tiền phục vụ ăn sáng	50.455	(60.000 - 9.545 dư T1.2023)
	Cộng thu	1.492.090	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.492.090
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.189.635



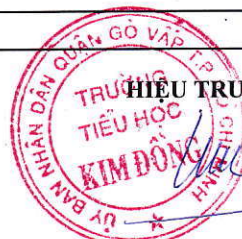
HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ

Tháng 03/2023

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (22 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (22 ngày x 12.000đ)	Nghỉ 1 ngày học sinh đi tham quan ngoại khóa: Khối 1,2,3 ngày 10/03/2023; Khối 4,5 ngày 09/03/2023)
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
	Tiền ăn (Trưa xế)	660.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	264.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.986.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.986.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.662.000
2	<u>KHỐI 3</u>	Ăn trưa + xế: (22 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (22 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	660.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	40.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	264.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.966.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.966.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.642.000
3	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>	Ăn trưa + xế: (22 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (22 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	660.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
	Chương trình Tiếng Anh ILA học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	170.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	264.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.606.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.606.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.282.000



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ

Tháng 04/2023

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (20 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (20 ngày x 12.000đ)	
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
	Tiền ăn (Trưa xế)	600.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	240.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.902.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.902.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.602.000
2	<u>KHỐI 3</u>	Ăn trưa + xế: (20 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (20 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	600.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	40.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	550.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	240.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.882.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.882.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.582.000
3	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>	Ăn trưa + xế: (20 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (20 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	600.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	150.000	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	150.000	
	Tiền vệ sinh bán trú	20.000	
	Tiền nước uống bán trú	12.000	
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	60.000	
	Chương trình Tiếng Anh ILA học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	170.000	
	Tiền Kỹ năng sống	60.000	
	Tiền ăn sáng	240.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	60.000	
	Cộng thu	1.522.000	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.522.000
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.222.000



HÀNG TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng

THÔNG BÁO THU TIỀN BÁN TRÚ

Tháng 05/2023

STT	NỘI DUNG	SỐ TIỀN THU	GHI CHÚ
	<u>Số ngày ăn trong tháng:</u>	Ăn trưa + xế: (15 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (15 ngày x 12.000đ)	Trừ 8 ngày nghỉ lễ và tổng kết (Nghỉ bù lễ 02/5/2023 & 03/5/2023). Tổng kết 25/5/2023
1	<u>KHỐI 1, KHỐI 2</u>		
	Tiền ăn (Trưa xế)	450.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	5.000	Giảm mức thu so với quy định được phép 3 tuần: 9.000đ-4.000đ = 5.000đ.
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	45.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	412.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	180.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.422.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.422.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.197.500
2	<u>KHỐI 3</u>	Ăn trưa + xế: (15 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (15 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	450.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	5.000	Giảm mức thu so với quy định được phép 3 tuần: 9.000đ-4.000đ = 5.000đ.
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	30.000	
	Chương trình Tiếng Anh ISMART Toán, Khoa học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	412.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	180.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.407.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.407.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		1.182.500
3	<u>KHỐI 4, KHỐI 5</u>	Ăn trưa + xế: (15 ngày x 30.000đ); Ăn sáng: (15 ngày x 12.000đ)	
	Tiền ăn (Trưa xế)	450.000	
	Tiền tổ chức phục vụ và quản lý bán trú	112.500	
	Tiền tổ chức dạy 02 buổi/ngày	112.500	
	Tiền vệ sinh bán trú	15.000	
	Tiền nước uống bán trú	5.000	Giảm mức thu so với quy định được phép 3 tuần: 9.000đ-4.000đ = 5.000đ.
	Tiền Tiếng Anh tăng cường	45.000	
	Chương trình Tiếng Anh ILA học với giáo viên nước ngoài (theo nhu cầu đăng ký của phụ huynh).	127.500	
	Tiền Kỹ năng sống	45.000	
	Tiền ăn sáng	180.000	
	Tiền phục vụ ăn sáng	45.000	
	Cộng thu	1.137.500	
	Cộng thu (có ăn sáng):		1.137.500
	Cộng thu (không ăn sáng):		912.500



HIỆU TRƯỞNG

Phạm Thị Nam Hồng